TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2025
"Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thịnh và ông Đậu Cao Nhu.
Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Văn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường Toà án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2025 về "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị L, sinh năm 1999, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn A Q, xã Q (xã Q, huyện Q cũ), tỉnh Nghệ An. Số căn cước công dân:040199009181.

Bị đơn: Anh Hồ Văn T, sinh năm 1997, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn A Q, xã Q (xã Q, huyện Q cũ), tỉnh Nghệ An. Số căn cước công dân:040097010888.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Ngô Thị L trình bày: Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Hồ Văn T ngày 20/6/2022 trên cơ sở tự nguyện và có đăng kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q nay là UBND xã Q, tỉnh Nghệ An. Đến năm 2024 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã nhau. Nay chị không còn tình cảm với anh T nữa. Chị đề nghị giải quyết được ly hôn anh Hồ Văn T.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Hồ Quốc B, sinh ngày 18/04/2022; Hồ Linh Đ, sinh ngày 29/10/2023. Hiện nay 02 con chung đang ở với tôi. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh Hồ Văn T cấp dưỡng. Hiện nay chị đang làm công nhân thu nhập mỗi tháng 7-8 triệu đồng.
Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh ông Nguyễn Đình C, xóm trưởng xóm A, xã Q cung cấp: Chị Ngô Thị L và anh Hồ Văn T có nơi cư trú là tại xóm A, xã Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn thì chị L, anh T về sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh T. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị L và anh T là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên có cãi nhau.

Về con: Vợ chồng chị L, anh T có 02 con chung là Hồ Quốc B, sinh ngày 18/04/2022; Hồ Linh Đ, sinh ngày 29/10/2023. Hiện nay 02 con chung đang ở với mẹ chị Ngô Thị L. Từ trước đến nay chị L, anh T nuôi con vẫn đảm bảo. Chị L hiện nay đang làm công nhân thu nhập mỗi tháng 7-8 triệu đồng. Anh T làm gì và thu nhập bao nhiêu thì ông không biết.

Ông Hồ An T1 trình bày: Ông là bố để của anh Hồ Văn T, sinh năm 1997, địa chỉ xóm A, xã Q (Q cũ), tỉnh Nghệ An. Anh Hồ Văn T đi nước Đ1 xuất khẩu lao động từ tháng 06/2024 đến nay chưa về Việt Nam. Ông không biết địa chỉ cụ thể của con Hồ Văn T. Vợ chồng ông đã nhận Thông báo thụ lý vụ án số 15 ngày 14/7/2025 và Thông báo số 42 ngày 14/7/2025 về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải của TAND khu vực 4 - Nghệ An. Ông đã thông báo qua gọi điện thoại cho anh Hồ Văn T biết đã nhận các văn bản trên và Toà án đang giải quyết ly hôn giữa chị Ngô Thị L và anh Hồ Văn T. Chị Ngô Thị L và anh Hồ Văn T kết hôn ngày 20/6/2022 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Tháng 6/2024 anh T đi nước Đ1 thì chị L về nhà bố mẹ đẻ sinh sống đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn trong chuyện tiền bạc nên cãi vã nhau.

Vợ chồng chị L, anh T có 02 con chung là Hồ Quốc B, sinh ngày 18/04/2022; Hồ Linh Đ, sinh ngày 29/10/2023. Hiện nay 02 con chung đang ở với chị L. Từ trước đến nay chị L, anh T nuôi con vẫn đảm bảo. Chị L hiện nay đang làm công ty thu nhập bao nhiêu thì ông không biết. Anh T làm nghề gì và thu nhập bao nhiêu thì ông không biết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An phát biểu như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, 53, 56, 81, 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T2; Điều 6 Nghị quyết 01/2024 ngày 16/5/2024 về hướng dẫn một số quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị L. Đề nghị xử cho chị Ngô Thị L được ly hôn anh Hồ Văn T.

Về con chung: Đề nghị giao cho chị Ngô Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là Hồ Quốc B, sinh ngày 18/04/2022; Hồ Linh Đ, sinh ngày 29/10/2023 đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hồ Văn T vì chị Ngô Thị L chưa yêu cầu. Anh Hồ Văn T được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản: Chị Ngô Thị L không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị Ngô Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Hồ Văn T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Chị Ngô Thị L hiện cư trú tại Việt Nam làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Văn T hiện cư trú ở nước ngoài. Trước xuất cảnh, anh Hồ Văn T có địa chỉ cư trú tại xã Q, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Hồ Văn T vắng mặt, Tòa án đã giao trách nhiệm cho ông Hồ An T1 (là bố đẻ của anh T) cung cấp địa chỉ của bị đơn. Tuy nhiên, ông Hồ An T1 không cung cấp được địa chỉ hiện nay của anh T. Đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được văn bản trình bày ý kiến của anh T liên quan đến yêu cầu khởi kiện nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung, Tòa án đã tiến hành cấp tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi trú cuối cùng của anh T trước khi xuất cảnh theo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chị Ngô Thị L có đơn xin xử vắng mặt. Bị đơn đã được Toà án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử 02 lần vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Ngô Thị L và anh Hồ Văn T được UBND xã Q nay là UBND xã Q cấp giấy chứng nhận kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên hợp pháp. Đến năm 2024 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã nhau. Từ khi mâu thuẫn cho đến nay gia đình hai bên tích cực khuyên bàn vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Ngô Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn T là có cơ sở nên cần chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hồ Quốc B, sinh ngày 18/04/2022; Hồ Linh Đ, sinh ngày 29/10/2023. Hiện nay 02 con chung đang ở với chị L. Ly hôn L đề nghị được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh Hồ Văn T cấp dưỡng. Từ trước đến nay chị L nuôi con vẫn đảm bảo. Chị L đang làm công nhân thu nhập mỗi tháng 7-8 triệu đồng nên đảm bảo nuôi con chung. Hiện nay anh T đang đi nước Đ1 không trực tiếp chăm sóc con chung được. Vì vậy cần giao 02 con chung cho chị Ngô Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T vì chị L chưa yêu cầu.

[4] Về tài sản: Chị Ngô Thị L không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Ngô Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, 53, 56, 81, 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T2.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Ngô Thị L được ly hôn với anh Hồ Văn T.

Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là Hồ Quốc B, sinh ngày 18/04/2022; Hồ Linh Đ, sinh ngày 29/10/2023 đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hồ Văn T vì chị Ngô Thị L chưa yêu cầu. Anh Hồ Văn T được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Ngô Thị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Ngô Thị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004130 ngày 10/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Ngô Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Hồ Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4-Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Q;
- Lưu HS.